

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Biểu mẫu 18**

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**THÔNG BÁO**

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2022 - 2023  
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)**

**NGÀNH: VĂN HỌC**

**1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành:**

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá người học</b>
1.	Triết học Mác - Lênin	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin, giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. Trên cơ sở đó, người học có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân, thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo và hiệu quả.	3	Học kỳ 1	Thuyết trình nhóm, Tự luận
2.	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá người học</b>
		bản của con người, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.			
3.	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời thể hiện được tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu với tinh thần quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
4.	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Học phần giúp người học hiểu những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa nói chung và nền văn hóa Việt Nam nói riêng; trọng tâm là hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần cũng giúp người học tiếp cận, tìm hiểu, phân tích và đánh giá được những vấn đề của văn hóa Việt Nam. Người học thể hiện được trách nhiệm của công dân toàn cầu, vừa có ý thức giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc vừa tôn trọng nguyên tắc đa dạng văn hóa trong hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.	2	Học kỳ 1	Thuyết trình, Tiểu luận
5.	Hán Nôm 1	Học phần giúp người học có sự hiểu biết và cách tiếp cận với lớp từ gốc Hán trong tiếng Việt. Trên cơ sở đó, củng cố và phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp xã hội, cũng như trong hoạt động chuyên môn.	2	Học kỳ 1	Tự luận
6.	Lí luận văn học 1	Học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng nhận biết các vấn đề lí luận văn học trong các hiện tượng văn học cụ thể, vận dụng kiến thức lí luận văn học để phân tích, lí giải, đánh giá các hiện tượng văn học, bước đầu thực hành viết bài luận theo hướng phê bình.	2	Học kỳ 1	Thuyết trình, Tự luận

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá người học</b>
7.	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần giúp người học được trang bị hệ thống thuật ngữ khoa học và tri thức chuyên ngành, có thể nhận diện, phân tích, so sánh các khía cạnh liên quan đến đặc trưng cơ bản của văn học dân gian nói chung trên cơ sở đối sánh với văn học viết, phân tích được các tác phẩm văn học dân gian Việt Nam theo đặc trưng thể loại và có thể vận dụng vào các lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp có liên quan.	3	Học kỳ 1	Tự luận, Thuyết trình
8.	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, chạy cự li ngắn. Trên cơ sở đó người học vận dụng vào kỹ năng vận động trong cuộc sống, tự rèn luyện nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	Học kỳ 1	Thực hành
9.	HP1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở này, người học phân tích được những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc. Học phần sẽ giúp người học hiểu để chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh và có trách nhiệm trong các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức.	3	Học kỳ 1	Tự luận
10.	Kinh tế chính trị học Mác Lê-nin	Học phần giúp người học lĩnh hội những nội dung cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học nhận thức được trách nhiệm đối với bản thân và trách nhiệm với Tổ quốc;	2	Học kỳ 2	Thuyết trình nhóm, Thảo luận nhóm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay.			
11.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học trang bị những tri thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở này, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng tham gia xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học với sự tham gia của các bên có liên quan.	2	Học kỳ 2	Thuyết trình nhóm, Tự luận
12.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần cung cấp cho người học các nội dung về những vấn đề chung về nghiên cứu khoa học, quy trình thực hiện nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu, và xây dựng đề cương và báo cáo kết quả. Học phần sẽ giúp người học có kiến thức nền tảng để có thể thực hiện được một công trình nghiên cứu khoa học và trình bày được kết quả của công trình nghiên cứu khoa học đó.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm; Bài tập nhóm/thuyết trình nhóm; Tiểu luận
13.	Dẫn luận ngôn ngữ học	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng kiến thức từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng học vào việc giảng dạy tiếng Việt và phân tích tác phẩm văn học; củng cố khả năng giao tiếp tiếng Việt chuẩn mực và có thái độ đúng đắn trong việc rèn luyện và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt cho học sinh.	2	Học kỳ 2	Tự luận
14.	Lí luận văn học 2	Học phần giúp học viên nắm vững các hướng tiếp cận lý thuyết phổ biến hiện nay trong nghiên cứu và diễn giải các hiện tượng văn học, và các nguyên tắc ứng dụng các hướng tiếp cận lý thuyết đó trong quá trình đọc hiểu văn bản văn học.	3	Học kỳ 2	Thuyết trình, Thực hành, Tự luận
15.	Văn học trung đại Việt Nam 1	Học phần giúp người học có khả năng phân tích các hiện tượng văn học xuất hiện trong từng giai đoạn, lý giải được những yếu tố tác	2	Học kỳ 2	Thuyết trình, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		động đến chúng. Đồng thời, người học cũng có khả năng đề xuất vấn đề nghiên cứu của văn học Việt Nam thế kỷ X – XVII và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề mà mình đặt ra.			
16.	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật một môn Thể thao (đặc điểm, tính chất tác dụng, nguyên lý kỹ thuật động tác cơ bản). Trên cơ sở đó người học vận dụng kiến thức trong việc tập luyện một môn Thể thao ở cấp độ đơn giản để nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	Học kỳ 2	Thực hành
17.	HP2: Công tác quốc phòng an ninh	Học phần giúp người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh, phân tích được những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở đó, người học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng vào việc phòng chống một số loại tội phạm trong tình hình mới.	2	Học kỳ 2	Tự luận
18.	Phương pháp học tập hiệu quả	Học phần nhằm phát triển cho người học năng lực xác định phong cách học tập của bản thân, phát triển các kỹ năng học tập hiệu quả cụ thể cho người học, đồng thời rèn luyện kỹ năng vận dụng những kỹ năng học tập hiệu quả trong học tập các nội dung học phần ở đại học	2	Học kỳ 2	Tiểu luận
19.	Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng để rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng thích ứng và kỹ năng giải quyết vấn đề. Bao gồm các nội dung liên quan đến vai trò của kỹ năng, quy trình, các bước và cách thức rèn luyện các kỹ năng này. Học phần có các nội dung thực hành xen kẽ lý thuyết nhằm giúp người học vận dụng được các thao tác, hành vi liên quan đến kỹ năng để xử lý các tình huống giả định và liên hệ với thực tiễn trong công việc và cuộc sống. Trên cơ sở này, người học có khả năng giải quyết được vấn đề hiệu quả hơn và thể hiện sự thích ứng với hoàn cảnh mới, với công việc, với các mối quan hệ khác	2	Học kỳ 2	Thuyết trình

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
20.	Kỹ năng làm việc nhóm và tư duy sáng tạo	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo. Bao gồm vai trò của kỹ năng, kỹ năng thành phần của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ thuật tư duy sáng tạo và biện pháp rèn luyện cho mỗi kỹ năng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được các kỹ năng mềm này để tham gia, tổ chức nhóm hiệu quả và sử dụng các nguồn lực của bản thân và nhóm để giải quyết vấn đề mới mẻ, độc đáo hơn	2	Học kỳ 2	Thuyết trình
21.	Trí tuệ nhân tạo và định hướng ứng dụng	Học phần gồm cung cấp cho người học những kiến thức chung về ứng dụng trí tuệ nhân tạo và ảnh hưởng của nó đến các hoạt động trong đời sống. Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn và định hướng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp theo nhu cầu.	2	Học kỳ 2	Tự luận, Đồ án
22.	Giáo dục đời sống	Nhóm học phần Giáo dục đời sống gồm các học phần gắn liền với cuộc sống như: Kỹ thuật chế biến các món ăn; Kỹ thuật làm bánh; Kỹ thuật cắt may; Kỹ thuật trang điểm; Kỹ thuật làm các loại hoa giả từ các nguyên liệu khác nhau (giấy nhún, vải voan); Kỹ thuật cắt tỉa rau củ trang trí món ăn.... Thông qua những học phần Giáo dục đời sống người học lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong cuộc sống nhằm tự phục vụ cho bản thân và gia đình	2	Học kỳ 2	Thực hành
23.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học khám phá những nội dung về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở này, người học phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết trân trọng, phát huy những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống và hình thành ý thức, trách	2	Học kỳ 3	Thuyết trình nhóm, Thảo luận nhóm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.			
24.	Mỹ học	Học phần giúp người học có kiến thức về mỹ học, có khả năng phân tích, tìm hiểu, giảng nhận định các vấn đề mỹ học.	2	Học kỳ 3	Thuyết trình, Tự luận
25.	Văn học trung đại Việt Nam 2	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng kiến thức được học vào việc phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, thể loại, giai đoạn, trào lưu thuộc văn học Việt Nam thế kỷ XVIII – XIX, đề xuất vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề của văn học Việt Nam thế kỷ XVIII – XIX.	2	Học kỳ 3	Chuyên cần, Trắc nghiệm, Thuyết trình, Tự luận
26.	Văn học phương Đông 1	Học phần giúp có kiến thức cơ bản về văn học cổ - trung đại Phương Đông, từ những điều kiện (địa lí, lịch sử, tư tưởng, văn tự... ) tạo nên đặc trưng văn hóa khu vực đến tiến trình và thành tựu quan trọng của các thể loại văn học tiêu biểu; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu tác phẩm văn học phương Đông thời cổ - trung đại.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Thuyết trình
27.	Nghệ thuật học	Học phần giúp người học nắm được những vấn đề cơ bản về điện ảnh, đồng thời bước đầu thực hành được những vấn đề cơ bản về phê bình điện ảnh. Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng: thưởng thức một tác phẩm điện ảnh Việt Nam hoặc nước ngoài; viết được bài phê bình điện ảnh ngắn, điểm phim.	2	Học kỳ 3	Thuyết trình, Tiểu luận
28.	Từ vựng – Ngữ nghĩa – Ngữ dụng học tiếng Việt	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng kiến thức từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng học vào việc giảng dạy tiếng Việt và phân tích tác phẩm văn học; củng cố khả năng giao tiếp tiếng Việt chuẩn mực và có thái độ đúng đắn trong việc rèn luyện và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt cho học sinh.	2	Học kỳ 3	Thuyết trình, Tự luận
29.	Hán Nôm 2	Học phần giúp nắm bắt và nâng cao những kiến thức cơ bản về cổ Hán văn trên các phương diện cú pháp, vai trò của một số hư từ trong cách hành văn, cùng các kĩ năng cần thiết để tra cứu, đọc và	2	Học kỳ 3	Chuyên cần, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		giải mã văn bản Hán văn; tích lũy những kiến thức về thể loại Hán văn truyền thống cũng như văn hóa, văn học được tích hợp trong các văn bản tuyển chọn; giúp người học nắm bắt một cách tổng thể kiến thức về lịch trình phát triển, cấu trúc của chữ Nôm cùng những thành tựu mà chữ Nôm đã đóng góp cho nền văn học, văn hóa dân tộc. Học phần giúp người học tiếp tục mở rộng lớp từ gốc Hán trong tiếng Việt nhằm củng cố và phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp xã hội, cũng như trong hoạt động chuyên môn.			
30.	Nghệ thuật nói trước công chúng	Học phần giúp người học trang bị kiến thức những vấn đề lí luận chung về hoạt động giao tiếp của con người nói chung, hoạt động nói trước công chúng nói riêng, đi sâu tìm hiểu cách tổ chức bài thuyết trình trước công chúng một cách hiệu quả, rèn luyện các kỹ năng thiết yếu để có thể nói chuyện chinh phục khán thính giả	2	Học kỳ 3	Thuyết trình
31.	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức nâng cao một môn Thể thao (đặc điểm, phương pháp tập luyện và thi đấu một môn Thể thao). Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng tự tổ chức tập luyện kỹ chiến thuật một môn Thể thao cũng như vận dụng vào thi đấu, rèn luyện sức khỏe thể chất.	1	Học kỳ 3	Thực hành
32.	HP3: Quân sự chung	Học phần giúp người học lĩnh hội các chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiên công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với gia đình, nhà trường và xã hội.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Thực hành



STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
33.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của khoa học lịch sử Đảng vào giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình nhóm, Tự luận
34.	Văn học hiện đại Việt Nam 1	Học phần giúp người học nắm được tính hiện đại, đặc trưng cơ bản và phương thức tiếp nhận các sáng tác văn học phi hư cấu (các loại văn bản thông tin - nhật dụng, văn chính luận, các tiểu loại kí...) trong văn học Việt Nam hiện đại. Đồng thời hình thành, phát triển ở người học năng lực nghiên cứu và giảng dạy các tác phẩm phi hư cấu trong chương trình trung học.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình, Tự luận
35.	Văn học phương Đông 2	Học phần giúp có kiến thức chuyên sâu hơn về văn học Trung Quốc, những thành tựu nổi bật của văn học Trung Quốc trong tiến trình phát triển; chú trọng liên hệ, đối sánh văn học Trung Quốc với văn học Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam thời trung đại, cho thấy những tiếp biến, sáng tạo của văn học các nước khi tiếp nhận văn học Trung Quốc.	2	Học kỳ 4	Tự luận, Thuyết trình
36.	Văn học phương Tây 1	Học phần giúp có kiến thức cơ bản về Văn học phương Tây 1 qua cách tiếp cận thể loại để thấy rõ tiến trình văn học Phương Tây từ thời cổ đại đến Trung cổ, Phục hưng; chú trọng những thành tựu có tính cách tân nghệ thuật; trên cơ sở đó củng cố và bổ sung một số kiến thức lí luận nền tảng, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học Phương Tây	2	Học kỳ 4	Thuyết trình, Tiểu luận
37.	Ngữ pháp học tiếng Việt	Học phần giúp người học rèn luyện các kỹ năng như nhận diện từ loại, phân tích đặc điểm ngữ nghĩa, ngữ pháp của từ trong các văn bản cụ thể, phân tích cấu tạo ngữ đoạn, phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu tiếng Việt đồng thời hướng dẫn người học vận dụng các	3	Học kỳ 4	Tự luận, Thuyết trình

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá người học</b>
		kiến thức và phương pháp đã học vào việc giảng dạy ngữ pháp trong nhà trường phổ thông.			
38.	Nhập môn truyền thông	Học phần giúp người học có kiến thức nền tảng làm cơ sở tiếp nhận những kiến thức và kỹ năng cơ bản, hệ thống về lĩnh vực báo chí truyền thông, xuất bản - biên tập.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình
39.	Nhập môn nghề biên tập và xuất bản	Học phần giúp người học vận dụng những kiến thức trên chủ yếu vào việc biên tập các loại bản thảo thuộc chuyên ngành văn học để có thể làm việc cho các nhà xuất bản, cơ quan văn hóa, truyền thông ở trung ương và các địa phương.	2	Học kỳ 4	Chuyên cần, Thực hành, Tiểu luận
40.	HP4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hành các bài chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với xã hội.	4	Học kỳ 4	Thực hành
41.	Phong cách học tiếng Việt	Học phần giúp người học hiểu các kiến thức cơ bản về: Khái niệm phong cách, phong cách học, phong cách học tiếng Việt, phong cách chức năng; Các phong cách chức năng ngôn ngữ trong tiếng Việt; Các phương tiện tu từ và các biện pháp tu từ trong tiếng Việt.	2	Học kỳ 5	Tự luận, Thuyết trình, Tiểu luận
42.	Văn học hiện đại Việt Nam 2	Học phần giúp có kiến thức chuẩn, có năng lực làm việc độc lập, tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề, có khả năng sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện hiệu quả hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực nghiên cứu, phê bình văn học. Bên cạnh đó, học phần còn hướng tới việc đáp ứng chuẩn kiến thức về văn học sử, tác giả và tác phẩm của văn học hiện đại Việt Nam thời kỳ từ 1945 đến nay theo chương trình đào tạo Ngữ văn ở các bậc học cao hơn thuộc các	2	Học kỳ 5	Tự luận, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, Văn học Việt Nam, Lý luận văn học, Việt Nam học, Báo chí, Truyền thông...			
43.	Văn học phương Tây 2	Học phần giúp người học củng cố và bổ sung một số kiến thức lí luận nền tảng, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học Phương Tây.	2	Học kỳ 5	Tự luận, Thuyết trình, Tiểu luận
44.	Văn học Mỹ Latin	Học phần giúp người học giúp người học có kiến thức cơ bản về tiến trình văn học từ khởi thủy đến thế kỉ XX của văn học Mỹ Latin, thấy rõ sự vận động mạnh mẽ, với những dấu ấn riêng và sức ảnh hưởng của nó đến văn chương thế giới hiện đại; trên cơ sở đó, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu văn chương hiện đại.	2	Học kỳ 5	Tự luận, Thuyết trình, Tiểu luận
45.	Rèn luyện nghiệp vụ biên tập	Học phần giúp người học thực hành biên soạn thảo, biên tập và hoàn thành bản in một sản phẩm sách văn học. Qua đó, người học rèn luyện, củng cố các kĩ năng nghề biên tập đã được học.	2	Học kỳ 5	Chuyên cần, Thực hành
46.	Nghiên cứu văn học phương Đông từ góc nhìn văn hoá	Học phần giúp người học được trang bị kiến thức chuyên sâu về việc xác định các phương diện biểu hiện và các dạng thức tồn tại của mã văn hoá trong một số tác phẩm văn học phương Đông như các kí hiệu, motif, biểu tượng và huyền thoại. Trên cơ sở đó, người học được hình thành kỹ năng nghiên cứu, phê bình đối với một số tác phẩm văn học phương Đông từ góc nhìn văn hoá, văn học theo hướng thi pháp học và văn hoá học.	2	Học kỳ 5	Thuyết trình, Tiểu luận
47.	Nghiên cứu văn học trung đại Việt Nam theo định hướng liên ngành	Học phần cung cấp cho người học một cái nhìn khái quát về nghiên cứu liên ngành trong văn học trung đại Việt Nam; mối quan hệ giữa văn học và một số lĩnh vực như văn hoá, giáo dục, âm nhạc, hội họa, truyền thông đa phương tiện; triển vọng của việc nghiên cứu, ứng dụng văn học trung đại trong bối cảnh thời đại mới. Trên cơ sở đó, người học có khả năng tự xây dựng và triển khai một dự án nghiên cứu văn học trung đại theo định hướng liên ngành ở quy mô nhỏ.	2	Học kỳ 5	Thuyết trình, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
48.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong môi trường làm việc	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về biên tập ảnh số và video số, làm việc cộng tác trên môi trường Internet, xử lý và phân tích dữ liệu nhằm giúp người học ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong môi trường làm việc cụ thể. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng mềm, bao gồm: kỹ năng viết và trình bày báo cáo, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận, Đồ án
49.	Thường thức văn hóa Hán Nôm	Học phần giúp người học củng cố kiến thức Hán – Nôm cơ sở (văn tự, cú pháp, năng lực đọc hiểu văn bản); giúp người học lĩnh hội kiến thức và rèn luyện kỹ năng đọc hiểu các văn bản theo những thể loại đặc trưng, như Đối liên, Bi, Minh, Chiếu, Lưu đề, Sắc phong... trên các văn bản được cung cấp, trang bị hoặc các văn bản do người học thu thập được sau quá trình sưu tầm từ thực tế tại các di tích lịch sử, địa chỉ văn hóa..., giúp người học hiểu được về văn hóa Hán - Nôm trong lòng văn hóa dân tộc. Đồng thời, học phần giúp người học tiếp tục mở rộng vốn từ nhằm phát triển, nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp xã hội, cũng như trong hoạt động chuyên môn	2	Học kỳ 5	Tự luận
50.	Phương ngữ học tiếng Việt	Học phần giúp người học có khả năng So sánh được đặc điểm nổi bật của các vùng phương ngữ với ngôn ngữ toàn dân.	2	Học kỳ 5	Thuyết trình, Tự luận
51.	Logic học đại cương	Thông qua học phần, người học lĩnh hội những kiến thức về các hình thức tư duy, các quy luật và quy tắc của tư duy logic. Trên cơ sở này, người học vận dụng để rèn luyện các kỹ năng tư duy logic trong học tập và nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ 5	Tự luận
52.	Âm vị học tiếng Việt	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc giảng dạy Ngữ văn ở nhà trường phổ thông; có khả năng lý giải, phân tích các hiện tượng, đơn vị, cấu trúc của tiếng Việt; củng cố khả năng giao tiếp tiếng Việt chuẩn mực và có thái độ đúng	2	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		đảm bảo việc rèn luyện và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt cho học sinh.			
53.	Thực hành nghề nghiệp	Học phần giúp người học tìm hiểu thực tế, sưu tầm tư liệu văn hoá - văn học tại các địa phương, các nhà xuất bản, các cơ quan báo chí, đài truyền hình, thư viện...; tìm hiểu tình hình dạy - học Ngữ văn ở một số cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại một địa phương khác.	3	Học kỳ 6	Hồ sơ học tập, Tự luận, Tiểu luận
54.	Văn học Nam Bộ	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hai bộ phận chính của văn học Nam Bộ là văn học Hán Nôm và văn học Quốc ngữ như những tiền đề cho sự hình thành và phát triển của văn học; quá trình hình, phát triển, một số cảm hứng chủ đạo; tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Nam Bộ. Trên cơ sở đó, người học có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng văn học để phân tích, đánh giá ý nghĩa, đón góp các hiện tượng đặc sắc của văn học Nam Bộ đối với lịch sử văn học dân tộc.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, Tự luận
55.	Ngôn ngữ báo chí	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: (1) Khái niệm báo chí và ngôn ngữ báo chí; (2) Các đặc điểm của ngôn ngữ báo chí; (3) Các đặc điểm của một số thể loại báo chí cơ bản.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, Tự luận
56.	Tiếp cận tác phẩm văn học dân gian	"Học phần giúp người học hiểu rõ các nội dung: khái niệm tác phẩm văn học dân gian (VHDG), các yếu tố cấu thành và cuộc sống đích thực của tác phẩm, sự hình thành và biến đổi của tác phẩm, các lớp lịch sử và văn hóa trong tác phẩm, chức năng của tác phẩm, tác phẩm VHDG trong sự so sánh với tác phẩm văn học viết. Học phần điểm qua một số cách thức tiếp cận tác phẩm VHDG hiện nay và làm rõ cách tiếp cận tác phẩm theo những đặc trưng chung của VHDG và những đặc trưng riêng của từng thể loại. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học vận dụng kiến thức để có thể thực hành tiếp cận một số tác phẩm VHDG cụ thể.	"	2	Học kỳ 6

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá người học</b>
57.	Lý tưởng thẩm mỹ trong truyện thơ bình dân Việt Nam thế kỉ XVIII và đầu thế kỉ XIX	Học phần giúp người học có thể phân tích, đánh giá, đưa ra ý kiến cá nhân hay thực hiện các đề tài nghiên cứu liên quan đến truyện thơ và lý tưởng thẩm mỹ trong truyện thơ nói riêng và một số tác phẩm trung đại nói chung.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, Tự luận
58.	Yếu tố văn hóa dân gian trong Truyện Kiều của Nguyễn Du và thơ Nôm của Hồ Xuân Hương	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng được kiến thức đã học vào việc đi sâu tìm hiểu nghiên cứu những nét văn hóa dân gian nổi bật cũng như phong cách nghệ thuật của Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, Tự luận
59.	Tổng quan về thể loại và tiến trình văn học Hán Nôm	Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng nhận biết sự khác nhau về đặc điểm của các thể loại để có cách hiểu, cách cảm đúng, sâu sắc, và biết cách phân tích, thẩm bình phù hợp, xác đáng đối với các tác phẩm văn học cụ thể trong từng giai đoạn văn học khác nhau.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, Tự luận
60.	Tiến trình thơ hiện đại Việt Nam	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc cảm thụ, phân tích các vấn đề liên quan đến thơ Việt Nam hiện đại.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, Tự luận
61.	Văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại	Học phần giúp người học nắm được bức tranh thể loại của văn xuôi hư cấu Việt Nam hiện đại; đặc trưng và tiến trình của một số thể loại văn xuôi hư cấu hiện đại quan trọng (truyện ngắn, tiểu thuyết, tự truyện, tiểu thuyết-phóng sự,...). Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở người học năng lực cảm thụ, phân tích cũng như năng lực hướng dẫn đọc hiểu tác phẩm văn xuôi hư cấu Việt Nam hiện đại theo đặc trưng thể loại.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, Tự luận
62.	Văn xuôi phi hư cấu hiện đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại	Học phần giúp người học nắm được tính hiện đại, đặc trưng cơ bản và phương thức tiếp nhận các sáng tác văn học phi hư cấu (các loại văn bản thông tin - nhật dụng, văn chính luận, các tiểu loại kí...) trong văn học Việt Nam hiện đại. Đồng thời hình thành, phát triển	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		ở người học năng lực nghiên cứu và giảng dạy các tác phẩm phi hư cấu trong chương trình trung học.			
63.	Sự vận động của tiểu thuyết và trường ca trong văn học quốc ngữ Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về quá trình hình thành, phát triển, biến đổi của tiểu thuyết và trường ca cũng như vị thế của hai thể loại này trong văn học quốc ngữ Việt Nam. Trên cơ sở đó, rèn luyện cho người học kỹ năng nghiên cứu và giảng dạy tiểu thuyết, trường ca theo tiến trình vận động cũng như theo thi pháp thể loại.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, Tự luận
64.	Chuyên đề Văn học Trung Quốc	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu hơn về văn học Trung Quốc, những thành tựu nổi bật của văn học Trung Quốc trong tiến trình phát triển; chú trọng liên hệ, đối sánh văn học Trung Quốc với văn học Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam thời trung đại, cho thấy những tiếp biến, sáng tạo của văn học các nước khi tiếp nhận văn học Trung Quốc.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, Tự luận
65.	Chuyên đề Văn học Ấn Độ	Học phần giúp người học được trang bị kiến thức chuyên sâu về một số thể loại và tác phẩm văn học Ấn Độ như thần thoại, sử thi, kịch cổ điển, thơ và tiểu thuyết hiện đại. Trên cơ sở đó, người học được hình thành kỹ năng nghiên cứu văn học theo hướng thi pháp học và văn hoá học.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, Tiểu luận
66.	Chuyên đề Văn học Nhật Bản	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu hơn về các khái niệm mỹ học then chốt của văn học Nhật Bản; các thể loại văn học như: thơ ca, kịch, truyện ngắn và tiểu thuyết; dấu ấn dân tộc và ảnh hưởng của văn hóa, tư tưởng, nghệ thuật phương Tây đối với các nhà văn được coi là trụ cột của nền văn học hiện đại Nhật Bản thế kỷ XX như: Akutagawa Ryunosuke, Dazai Osamu, Kawabata Yasunari, Murakami Haruki... Trên cơ sở đó góp phần hình thành kỹ năng nghiên cứu văn học theo hướng văn học so sánh, tiếp nhận văn học cho người học.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá người học</b>
67.	Chuyên đề Văn học Tây Âu – Mỹ	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu hơn về một số vấn đề tiêu biểu của văn học Âu – Mỹ, tập trung vào các khuynh hướng lí thuyết chủ đạo, dấu ấn văn hóa – tư tưởng – tôn giáo trong văn chương; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu văn chương hiện đại, năng lực tổng hợp và vận dụng tri thức nhân loại trong nghiên cứu.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, Tiểu luận
68.	Chuyên đề Văn học Nga	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu hơn về một số vấn đề tiêu biểu của văn học Nga, tập trung vào các trường phái hiện đại, dấu ấn văn hóa – tư tưởng – tôn giáo trong văn chương; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu văn chương hiện đại, năng lực tổng hợp và vận dụng tri thức nhân loại trong nghiên cứu.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, Tiểu luận
69.	Chuyên đề Văn học Mỹ Latin	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu hơn về một số vấn đề tiêu biểu của văn học Mĩ Latin, tập trung vào thể loại văn xuôi tự sự và chủ nghĩa hiện thực huyền ảo; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu văn chương hiện đại, năng lực tổng hợp và vận dụng tri thức nhân loại trong nghiên cứu.	2	Học kỳ 6	Tự luận, Thuyết trình, Tiểu luận
70.	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần cung cấp cho người học kiến thức: (1) khái quát về khái niệm và phương pháp nghiên cứu Lịch sử Văn minh Thế giới; (2) sự khởi phát của các nền văn minh; (3) sự giao lưu tương tác giữa các nền văn minh; (4) sự phát triển của các nền văn minh; (5) tổng kết. Từ đó, người học xây dựng và phát triển tư duy tổng hợp, khả năng làm việc dựa trên nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới với việc nghiên cứu văn học nghệ thuật	2	Học kỳ 6	Bài tập, Thuyết trình, Tiểu luận
71.	Văn học Đông Nam Á	Học phần giúp người học được trang bị kiến thức cơ bản về đặc trưng và một số thể loại tiêu biểu của văn học khu vực Đông Nam Á như ca dao, dân ca, truyện cổ tích, ngụ ngôn, truyện Trạng và truyện thơ. Trên cơ sở đó, người học được hình thành tư duy tổng	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, Tiểu luận



STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		hợp, phân tích, đánh giá sự tương đồng và khác biệt giữa các nền văn học trong khu vực, so sánh với văn học Việt Nam.			
72.	Khởi nghiệp	Học phần cung cấp ngôn ngữ và những kiến thức căn bản thương mại quốc tế, toàn cầu hóa, các khái niệm về xuất nhập khẩu, thị trường ngoại hối, các học thuyết thương mại và đầu tư, trang bị cho người học các thuật ngữ chuyên ngành để có thể làm việc trong môi trường hội nhập toàn cầu và có nền tảng để học chuyên sâu ở các bậc học cao hơn. Giúp người học định hướng được công việc trong tương lai.	2	Học kỳ 7	Thuyết trình
73.	Thực tập nghề nghiệp 1	Học phần giúp người học thâm nhập thực tế, làm tư liệu thông tin hay nghiên cứu, làm việc cá nhân hoặc theo nhóm. Hoàn thành Bản thu hoạch cá nhân của mình (kèm các bài báo, tiểu luận nếu có).	2	Học kỳ 7	Thực hành
74.	Tiếp cận văn học phương Tây từ hoạt động sân khấu hoá	Học phần giúp người học củng cố và bổ sung một số kiến thức lí luận nền tảng, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học Phương Tây.	2	Học kỳ 7	Tự luận, Thuyết trình, Tiểu luận
75.	Văn bản và việc soạn thảo văn bản	Học phần giúp người học vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học đã học và kĩ năng sử dụng tiếng Việt để thực hiện hiệu quả hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực có liên quan đến văn học (truyền thông – báo chí, xuất bản – biên tập).	2	Học kỳ 7	Thuyết trình, Tiểu luận, Thực hành
76.	Tiếp cận văn học Việt Nam hiện đại trong bối cảnh văn hoá đại chúng	Học phần giúp người học có kiến thức chuẩn, có năng lực làm việc độc lập, tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề, có khả năng sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện hiệu quả hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực nghiên cứu, phê bình văn học.	2	Học kỳ 7	Thuyết trình, Tự luận
77.	Thực hành viết phê bình điện ảnh	Học phần giúp người học nắm được những vấn đề cơ bản về điện ảnh, đồng thời bước đầu thực hành được những vấn đề cơ bản về phê bình điện ảnh. Sau khi học xong học phần này, người học có	2	Học kỳ 7	Thuyết trình, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		khả năng: thưởng thức một tác phẩm điện ảnh Việt Nam hoặc nước ngoài; viết được bài phê bình điện ảnh ngắn, điểm phim.			
78.	Đọc hiểu văn bản văn học từ một số lý thuyết hiện đại	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng chính xác các khái niệm và tri thức lý luận văn học liên quan đến một số lý thuyết đọc hiểu văn bản. Học phần giúp học viên nắm vững các hướng tiếp cận lý thuyết phổ biến hiện nay trong nghiên cứu và diễn giải các hiện tượng văn học, và các nguyên tắc ứng dụng các hướng tiếp cận lý thuyết đó trong quá trình đọc hiểu văn bản văn học.	2	Học kỳ 7	Thuyết trình, Tiểu luận
79.	Các yếu tố Hán Việt trong từ vựng tiếng Việt	Học phần giúp người học có một cái nhìn khái quát về các yếu tố Hán Việt, các hiện tượng đồng âm, đa nghĩa, sự chuyển hoá ngữ nghĩa của chúng khi hoạt động trong tiếng Việt. Từ đó giúp người học vận dụng những kiến thức này vào việc nghiên cứu văn học cũng như những hoạt động chuyên môn.	2	Học kỳ 7	Tự luận, Thuyết trình
80.	Ngôn ngữ văn chương	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về: (1) Khái niệm văn chương và ngôn ngữ văn chương; (2) Các đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn chương; (3) Các đặc điểm của ngôn ngữ thơ và ngôn ngữ văn xuôi	2	Học kỳ 7	Thuyết trình, Tự luận
81.	Ứng dụng văn học dân gian trong một số loại hình nghệ thuật	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về các loại hình nghệ thuật ở Việt Nam: kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh thông qua một số tác phẩm, công trình tiêu biểu. Bên cạnh đó, người học có thể nâng cao vốn từ vựng, rèn luyện kỹ năng giao tiếp tiếng Việt qua các chủ đề nghệ thuật.	2	Học kỳ 7	Tự luận, Thuyết trình, Tiểu luận
82.	Tổ chức sự kiện	Học phần giúp người học tìm hiểu lý thuyết và thực tiễn tổ chức sự kiện. Theo đó, tổ chức sự kiện được giới thiệu trên diện đồng đại và lịch đại, tức bao gồm mối quan hệ giữa các bộ phận của sự kiện lẫn quá trình chuẩn bị và tổ chức sự kiện. Trên cơ sở này, người học có thể trải nghiệm thực tế công tác tổ chức sự kiện văn hóa,	2	Học kỳ 7	Tự luận, Thuyết trình, Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		truyền thông nhằm chuẩn bị hiệu quả cho các hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.			
83.	Tư duy phản biện	Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc trưng của tư duy phản biện trong đời sống và trong báo cáo khoa học, bao gồm các yếu tố của tư duy, các yếu tố của lập luận, các cấp độ tư duy. Trên cơ sở này, người học vận dụng để đánh giá các lập luận: chỉ ra các lỗi ngụy biện, chỉ ra các điểm mạnh yếu trong dẫn chứng và diễn giải.	2	Học kỳ 7	Thuyết trình, Tự luận
84.	Truyền thông và tiếp nhận văn học	Học phần giúp người học nhận thức, phân tích các hiện tượng văn hóa nghệ thuật trên truyền thông đại chúng. Qua đó, người học vận dụng kiến thức vào thực hiện các hoạt động truyền thông, quảng bá văn hóa, nghệ thuật.	2	Học kỳ 7	Thuyết trình, Tự luận
85.	Thực tập nghề nghiệp 2	Học phần giúp người học rèn luyện một số kỹ năng nghề nghiệp của người hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến văn học. Hoàn thành Tiểu luận nghiệp vụ cá nhân của mình (kèm các bài báo, tiểu luận nếu có).	5	Học kỳ 8	Thực hành, Tiểu luận
86.	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần khoá luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học về một vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Thông qua thực hiện khóa luận tốt nghiệp, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn độc lập, hiệu quả và sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	6	Học kỳ 8	Tự luận
87.	Sản phẩm nghiên cứu khoa học	Học phần sản phẩm nghiên cứu khoa học là một trong hai lựa chọn của học phần bắt buộc thay thế khóa luận thuộc nhóm học phần tốt nghiệp. Sản phẩm nghiên cứu khoa học có thể là một trong các hình thức: bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí và kì yếu hội thảo có chỉ số, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hoặc tiểu luận	3	Học kỳ 8	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		nghiên cứu khoa học,... thuộc lĩnh vực chuyên ngành, được người học thực hiện trong thời gian được đào tạo tại trường. Thông qua việc thực hiện sản phẩm nghiên cứu, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn một cách độc lập, hiệu quả, sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.			
88.	Hồ sơ tốt nghiệp	Học phần hồ sơ tốt nghiệp bao gồm việc thực hiện và tập hợp các minh chứng thể hiện quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các minh chứng được người học thu thập một cách hệ thống qua các học phần có liên quan tại Trường và các đợt thực tế, thực tập ở cơ sở thực tập. Qua việc chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá, người học viết một báo cáo thể hiện lí tưởng, triết lí nghề nghiệp, năng lực định hướng khởi nghiệp cho bản thân, từ đó xác định được hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.	3	Học kỳ 8	Thực hành

**2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp chuyên ngành:**

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1.	Đại học	Ca dao – dân ca truyền thống trong việc kiến tạo cấu trúc tự sự truyện ngắn Trần Bảo Định	Trần Thanh Huy	Nguyễn Hữu Nghĩa

**HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Văn Sơn**